TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 148/ 2023/HS-ST
Ngày: 21 - 11- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Long

2. Ông Nguyễn Văn Y

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Kim C**, sinh ngày 29/10/2003, tại tỉnh Long An.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 26/5 ấp 5, xã PTH, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có chồng, con; tiền sự: Không; tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
Người bị hại: Đỗ Thị Tuyết M, sinh ngày 12/9/2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Linh T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã PTH, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C và chị Đỗ Thị Tuyết M là bạn bè. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2023 đến tháng 5/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của chị M. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào đầu tháng 4/2023, bị cáo giúp chị M cài đặt ứng dụng "Momo" và liên kết với tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số tài khoản 69310000276389 của chị M. Khoảng 12 giờ ngày 24/4/2023, cả hai đến cửa hàng điện thoại "TT" tọa lạc ấp TP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang do chị Hoàng Linh T làm chủ để mua sim điện thoại và rút tiền tại cửa hàng. Khi đến cửa hàng điện thoại "TT", bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền ở trong tài khoản Ngân hàng của chị M nên bị cáo nói chị M ở ngoài cửa hàng đợi, bị cáo lấy điện thoại của chị M vào bên trong cửa hàng gặp chị T. Sau đó, bị cáo đăng nhập vào ứng dụng "Momo" trên điện thoại của chị M rồi chuyển số tiền 3.600.000 đồng (lần lượt là 500.000 đồng, 1.000.000 đồng, 1.000.000 đồng và 1.100.000 đồng), từ tài khoản Ngân hàng BIDV số tài khoản 69310000276389 đến ứng dụng "Momo", rồi tiếp tục chuyển số tiền trên từ ứng dụng "Momo" đến tài khoản Ngân hàng (không rõ số tài khoản) của chị T. Sau khi chuyển tiền xong, bị cáo nhận số tiền 3.600.000 đồng từ chị T rồi đi ra đưa điện thoại cho chị M, bị cáo nói dối với chị M chuyển tiền không thành công do mạng bị lỗi nên không thể lấy tiền mặt được và chiếm đoạt số tiền trên. Chị M tin tưởng bị cáo nên không nghi ngờ gì, đến ngày 25/4/2023 chị M phát hiện bị mất số tiền trên.

Vật chứng, tài liệu được thu giữ, xử lý: Bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/5/2023 của số tài khoản 69310000276389 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mang tên Đỗ Thị Tuyết M.

Vụ thứ hai: Ngày 04/5/2023, chị M làm lại thẻ Ngân hàng BIDV, được cung cấp số tài khoản mới là 71010002425446, sau đó chị M tiếp tục nhờ bị cáo cài đặt ứng dụng "Momo" trên điện thoại của chị M nhưng do điện thoại chị M không đủ dung lượng nên không cài đặt được. Lúc này, bị cáo tạo tài khoản "Momo" trên điện thoại của bị cáo thông qua số điện thoại, mã OTP do chị M cung cấp và liên kết tài khoản Momo với tải khoản Ngân hàng BIDV số tài khoản 71010002425446. Khi cài đặt thành công thì bị cáo đăng xuất ứng dụng "Momo" và ghi nhớ thông tin đăng nhập ứng dụng của chị M. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/5/2023, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền nên lén lút sử dụng điện thoại của mình đăng nhập vào ứng dụng

"Momo" bằng tài khoản của chị M, bị cáo chuyển số tiền 4.700.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng BIDV số tài khoản 71010002425446 sang ứng dụng "Momo", rồi tiếp tục chuyển số tiền trên từ ứng dụng "Momo" đến tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) số tài khoản 103877132661 của chị Nguyễn Thị Bích L. Đến chiều cùng ngày thì bị cáo nói chị L chuyển số tiền 4.650.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng BIDV số 71010002050459 của bị cáo rồi chiếm đoạt tiêu xài cá nhân, chị L lấy phí chuyển tiền là 50.000đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền thì chị M đến cơ quan Công an trình báo.

Vật chứng, tài liệu được thu giữ, xử lý: Bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/5/2023 của số tài khoản 71010002425446 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mang tên Đỗ Thị Tuyết M.

Về trách nhiệm dân sự**:** Bị caó Nguyễn Thị Kim C đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đỗ Thị Tuyết M số tiền 8.300.000 đồng, chị M đã nhận tiền xong không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 135/CT - VKSCT ngày 03/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội " Trộm cắp tài sản" và " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo qui định tại Khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Khoản 1 Điều 174, điểm s,b khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 32, Điều 38 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại số tiền bị chiếm đoạt xong và không yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo hòa nhập cộng đồng và sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định này đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, mức độ phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy, do có quan hệ bạn bè với bị hại chị Đỗ Thị Tuyết M nên bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã có hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của chị M với số tiền tổng cộng

là 8.300.000đồng. Cụ thể, khoảng 12 giờ ngày 24/4/2023, tại ấp TP, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị caó có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.600.000 đồng của chị Đỗ Thị Tuyết M. Đến khoảng 10 giờ ngày 10/5/2023, tại xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bị caó tiếp tục có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 4.700.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng của chị M. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự và phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo phạm tội như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự địa phương và an toàn xã hội ở nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ nhận thức biết được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lừa đảo, trộm cắp mục đích bị cáo là chiếm đoạt số tiền của bị hại để tiêu xài cá nhân. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s,b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 8.300.000đồng cho bị hại Đỗ Thị Tuyết M xong và bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Bích L, chị Hoàng Linh T có nhận tiền chuyển khoản từ bị cáo nhưng chị L và chị T không biết tiền này do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị L, chị T là có cơ sở.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa về việc tuân thủ các thủ tục tố tụng hình sự cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Trộm cắp tài sản".

[1] Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm s,b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s,b khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản"

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm tù.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an HCT;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy